TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2019/QĐST – HNGĐ	Bình Tân, ngày 22 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân thụ lý số: 257/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993
  ĐKHKTT: Tổ 3, ấp TTh, TB, BT, Vĩnh Long.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1992
  ĐKHKTT: Tổ 3, ấp TTh, TB, BT, Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]Về con chung: Chị Nguyễn Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị NQ, sinh ngày 27/9/2013, chị M không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Anh A được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Nhưng anh Nguyễn Văn A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, con

chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

[2]Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị M được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011210 ngày 11/11/2019 của Chi cục thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị Mguyễn Thị M được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí thừa tại Chi cục thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự,.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã TB, Huyện BT, V L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

PHẠM THÀNH TỰU